

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn L, sinh năm 1989, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Tr (chết) và bà Dương Thị Đ; bị cáo có vợ là Huỳnh Anh T, sinh năm 1986 và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2018; Tạm giữ ngày 15/4/2019, tạm giam ngày 18/4/2019.

2. Họ và tên: Lê Hồng T(T C), sinh năm 1995, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Sửa xe; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung Đ và bà Lê Thị Phụng L; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 09/4/2019, tạm giam ngày 18/4/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Phan Quốc V, sinh năm 1978; Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
2. Nguyễn Minh N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
3. Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
4. Trần Việt B, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
5. Trần Minh A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
6. Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; Trại giam Định Thành Bộ Công An. (Vắng mặt)
7. Trần Văn H, sinh năm 1986; Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
8. Trần Hiếu Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2019, Lê Hồng T sử dụng số điện thoại 0939.658.347 gọi cho Võ Văn L số 0867.452.096 hỏi mua thiếu 200.000đ ma túy, L đồng ý và kêu T đến trụ đá ở đoạn đường cua thuộc xã BT, huyện Thanh Bình lấy gói thuốc Jet bên trong có tép ma túy do L chuẩn bị sẵn. Theo lời chỉ dẫn, T đến điểm hẹn nhặt gói thuốc Jet mở ra thấy bên trong có 01 bọc nylon hàn kín chứa ma túy, T lấy tép ma túy giấu trên người rồi chạy xe về nhà chiết ra 01 ít sử dụng, còn lại cất giữ trên người. Đến sáng ngày 09/4/2019, T chạy xe mô tô hiệu RG màu đen trắng, biển số 66B1-419.24 đến thành phố Cao Lãnh để bán lại kiếm lời, khi đến địa điểm thuộc Tổ B, Khóm C, Phường E thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh và Công an Phường E kiểm tra phát hiện, L biên bản bắt quả tang, tạm giữ tang vật: 01 cái bóp màu nâu, 600.000đ; 01 bọc nylon

màu trắng hàn kín chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu số "01"; 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim 0939.658.347 để liên lạc mua bán ma túy; 01 xe mô tô hiệu RG màu đen trắng, biển số 66B1-419.24, số máy G3D4E311272, số khung RLCUGO61QGY296663.

Tại Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 11/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong bì nylon màu trắng hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu số "01" là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,325 gam. Hoàn trả 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 289 ngày 09/4/2019 bên trong chứa 0,252gam ma túy còn lại sau giám định cho Cơ quan trung cầu giám định.

Lê Hồng T thừa nhận ngoài việc mua ma túy của L và của Nguyễn Văn P, sinh năm 1998, ngụ ấp B, xã B, huyện T về sử dụng và bán lại kiếm lời, T còn 03 lần giúp sức cho L bán ma túy, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 22 giờ cuối tháng 3/2019, Phan Quốc V, sinh năm 1978, ngụ ấp H, xã H, thành phố C điện thoại cho T hỏi mua 800.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực cây xăng C thuộc xã M. Sau khi thỏa thuận xong, T điện thoại cho L kêu bán cho V 800.000đ ma túy, L đồng ý nên T chạy xe đến nhà L nhận 01 bì ma túy, sau đó đem đến điểm hẹn giao cho V và nhận tiền về đưa cho L.

Lần 2: Khoảng 21 giờ cuối tháng 3/2019, trong lúc L và T đang ngồi uống nước ở gần nhà L thì L đưa cho T 01 bì nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy. L bảo T mang đến nhà trọ M thuộc Phường T, thành phố C giao cho Trần Hiếu Th, sinh năm 1969, ngụ tổ A, khóm B, Phường C, thành phố C lấy 500.000đ. T nhận ma túy giấu vào trong người rồi chạy xe đến điểm hẹn, gặp nhau T giao ma túy cho Th và nhận 500.000đ từ Th đem về đưa cho L.

Lần 3: Khoảng 21 giờ đầu tháng 4/2019, L điện thoại kêu T đến nhà L lấy ma túy đem đến nhà của Nguyễn Minh N, sinh năm 1994, ngụ Ấp A, xã T, huyện C để bán cho Trần Hiếu Th lấy 300.000đ. Sau đó, T chạy xe đến nhà L lấy tép ma túy đến điểm hẹn giao cho Th rồi mang tiền về đưa cho L.

Ngoài ra, T còn mua ma túy của L để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bắt quả tang thu giữ 0,325gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô mà T sử dụng vào việc phạm tội bị thu giữ là của Nguyễn Minh C, sinh năm: 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B bị mất trộm vào ngày 16/02/2018 tại xã T, huyện B, tỉnh B. Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền. Tại phiên tòa T trình bày không biết chiếc xe bị cáo mua là tài sản trộm cắp, bị cáo

khi mua thấy xe có giấy tờ nên mua, sau khi mua về bị cáo sử dụng chưa kịp sang tên thì bị bắt, việc cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ và xử lý theo quy định pháp luật bị cáo không có ý kiến.

Tại phiên tòa, T còn thừa nhận khoảng 23 giờ, không nhớ ngày trong tháng 3/2019, T điện thoại cho L hỏi mua 200.000đ ma túy, L hẹn T đến nhà L giao dịch. Gặp nhau, L đưa ma túy có sẵn trong bộ dụng cụ tự chế hút ma túy, T trả tiền và lấy ma túy sử dụng.

* Ngày 15/4/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với Võ Văn L tại nhà trọ Đ thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, thu giữ tang vật gồm:

Trong ngăn kéo bên trái ba lô túi vải màu xám của L mang theo trên người: 01 bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu số "01"; 01 cân điện tử màu đen mode 8028; 01 điện thoại Samsung màu vàng-đồng gắn 02 sim 0867.452.096 và 0793.996.132; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 đoạn ống hút loại lớn sọc trắng-xanh; 01 đầu khò bằng kim loại màu đỏ-xanh; 01 bình gas màu đen.

01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa màu xanh, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 2.350.000đ; 01 xe mô tô Yamaha Exciter 135 màu trắng xanh biển số 66B1-059.48.

Tại Kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 17/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong 01 bìch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu số "01" là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 24,0846gam. Hoàn trả 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 303 ngày 15/4/2019 bên trong chứa 23,9937gam ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận: Từ tháng 11/2018 L thường xuyên mua ma túy của người tên K (không biết tên thật, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và bán lại cho những người nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để kiếm lời. L thừa nhận đã 05 lần bán ma túy cho Lê Hồng T, Phan Quốc V và Trần Hiếu Th như đã nêu trên, ngoài ra L còn trực tiếp bán ma túy cho Trần Hiếu Th 02 lần; Nguyễn Minh N 02 lần; Trần Minh A (ND), sinh năm 1995, ngụ khóm T, thị trấn T, huyện T 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2019, Th điện thoại cho L hỏi mua 500.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. Th một mình đến điểm hẹn gặp nhau, Th đưa 500.000đ, L nhận tiền và giao cho Th 01 bìch nylon chứa 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa ma túy đem về sử dụng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2019, Th điện thoại cho L hỏi mua 300.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại nhà của Nguyễn Minh N. Sau đó, L một mình đến điểm hẹn gặp nhau, L giao cho Th 01 bìch ma túy, Th trả cho L 300.000đ.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2019, Nguyễn Minh N điện thoại cho L hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. N một mình đến nhà L thấy L đang chiết ma túy đổ vào 01 đoạn ống hút để lên cân điện tử, rồi giao cho N và nhận lại từ N 400.000đ

Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2019, N điện thoại cho L hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn đến nhà N giao dịch. L một mình đến điểm hẹn giao cho N 01 bìch nylon hàn kín chứa ma túy, N trả cho L 400.000đ.

Lần 5: Vào buổi tối trong tháng 02/2019, Trần Minh A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. Lúc này, A đưa tiền và nhờ Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, ngụ ấp TPA, xã T, huyện TB đến nhà L mua ma túy dùm. T một mình đến nhà L đưa cho L 2.000.000đ, nhận tiền xong L chỉ chỗ cho T nhặt 01 vỏ hộp đựng thuốc lá hiệu Jet cách vị trí của L và T đứng khoảng 02 mét, T nhặt vỏ hộp thuốc có chứa ma túy bên trong mang về đưa cho A sử dụng hết.

Lần 6: Vào buổi tối trong tháng 3/2019, A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực Chợ Cái Tre thuộc ấp BĐ, xã BT, huyện TB, A đưa tiền và nhờ T đi gặp L giao dịch. Gặp nhau tại điểm hẹn, T đưa 2.000.000đ, L nhận tiền và chỉ cho T đến cách đó 15m nhặt gói thuốc Hero bên trong chứa bìch ma túy đem về đưa cho A sử dụng.

Lần 7: Vào buổi tối ngày 04/4/2019, A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch, A đưa tiền và kêu T đến nhà L mua ma túy dùm. Gặp nhau, T đưa 2.000.000đ, L nhận tiền và chỉ chỗ giấu ma túy cho T đến về đưa cho A sử dụng.

Ngoài ra, Trần Minh A khai nhận còn mua ma túy của L 03 lần, mỗi lần 2.000.000đ; Nguyễn Thị Thùy L mua ma túy của L 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng; Trần Việt B mua ma túy của T 02 lần, 01 lần 500.000 đồng và 01 lần 400.000 đồng; Trần Văn H mua ma túy của L 02 lần, 01 lần 300.000 đồng và 01 lần 950.000 đồng nhưng không rõ cách thức giao dịch, đồng thời L và T không thừa nhận. Hiện nay, A, Thùy L, B đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa tiến hành đối chất, nhận dạng. Riêng H không trực tiếp liên lạc và giao dịch mua bán với L mà thông qua một người khác không biết tên, địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh L và T đã bán ma túy cho A, Thùy L, B và

H. Tại phiên tòa, A, B, Thùy L, H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không đủ căn cứ chứng minh L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho A, B, Thùy L, H.

Tổng cộng, L đã 12 lần bán ma túy cho những người nghiện, thu được 9.400.000đ, trong đó T giúp sức cho L 03 lần bán ma túy.

Ngoài ra, L thừa nhận 24,0846 gam Methamphetamine mà cơ quan điều tra thu giữ là của L để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn L và Lê Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của những người mua ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản xét nghiệm ma túy.

Bản cáo trạng số 134/CT_VKSND_TPCL ngày 29-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Võ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự; Lê Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Văn L, Lê Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự; tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo và có bác ruột là người có công cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn L với mức án từ 09 năm đến 11 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng T với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Võ Văn L làm người chủ mưu từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Võ Văn L nộp lại 9.400.000đ thu lợi từ việc bán ma túy, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 phong bì niêm phong số 289 ngày 09/4/2019 chứa 0,252 gam ma túy; 01 phong bì niêm phong số 303 ngày 15/4/2019 chứa 23,9937 gam ma túy; 01 cái

bóp màu nâu; 01 bình nhựa màu xanh; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 ba lô túi vải màu xám có dòng chữ “FUGUIYIZU”; 01 cân điện tử màu đen mode 8028; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 đoạn ống hút loại lớn sọc trắng-xanh; 01 đầu khò bằng kim loại màu đỏ-xanh; 01 bình gas mini màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66B1-419.24 không có giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim 0939.658.347; 01 điện thoại Samsung màu vàng-đồng gắn 02 sim 0867.452.096 và 0793.996.132; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 135 màu trắng xanh, biển số 66B1-059.48 của bị cáo L đứng tên chủ sở hữu.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ tài sản cá nhân của Lê Hồng T 600.000đ; Võ Văn L 2.350.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Phan Quốc V, Nguyễn Minh N, Trần Việt B, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Minh A, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Trần Hiếu Th. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản đối chất, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Võ Văn

L, Lê Hồng T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Võ Văn L bán ma túy cho Lê Hồng T02 lần, với số tiền 400.000đ (L thu được 200.000đ còn 200.000đ L bán thiếu cho T), gồm: Khoảng 23 giờ, không nhớ ngày trong tháng 3/2019, T điện thoại cho L hỏi mua 200.000đ ma túy, L hẹn T đến nhà L giao dịch. Gặp nhau, L đưa ma túy có sẵn trong bộ dụng cụ tự chế hút ma túy, T trả tiền và lấy ma túy sử dụng; Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2019, T gọi điện thoại cho L hỏi mua thiếu 200.000đ ma túy, L đồng ý về kêu T đến đoạn đường thuộc xã T, huyện T để lấy ma túy L chuẩn bị sẵn để trong gói thuốc Jet, T đem về chiết ra sử dụng một ít còn lại cất giấu trong người. Ngày 09/4/2019, T chạy xe đến thành phố Cao Lãnh để bán lại kiếm lời, trên đường đi thì bị bắt quả tang.

Võ Văn L bán ma túy cho Phan Quốc V 01 lần, vào khoảng 22 giờ cuối tháng 3/2019, V điện thoại cho T hỏi mua 800.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực cây xăng Cả Đức thuộc xã MT, thành phố Cao Lãnh. Sau khi thỏa thuận xong, T điện thoại cho L kêu bán cho V 800.000đ ma túy, L đồng ý nên T chạy xe đến nhà L nhận 01 bịch ma túy, sau đó T đem đến điểm hẹn giao cho V và nhận tiền về đưa cho L.

Võ Văn L bán ma túy cho Trần Hiếu Th 04 lần, với số tiền 1.600.000đ, gồm: Khoảng 21 giờ cuối tháng 3/2019, trong lúc L và T đang ngồi uống nước ở gần nhà L thì L đưa cho T ma túy. L bảo T mang đến nhà trọ M thuộc Phường T, thành phố C bán cho Th lấy 500.000đ. T nhận ma túy giấu vào trong người rồi chạy xe đến điểm hẹn T giao ma túy cho Th và nhận tiền từ Th đem về đưa cho L; Khoảng 21 giờ đầu tháng 4/2019, L điện thoại kêu T đến nhà L lấy ma túy đem đến nhà của Nguyễn Minh N để bán cho Th 300.000đ. Sau đó, T đến nhà L lấy ma túy đến điểm hẹn giao cho Th rồi mang tiền về đưa cho L; Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2019, Th điện thoại cho L hỏi mua 500.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. Đến nơi, Th đưa tiền và L giao ma túy cho Th; Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2019, Th điện thoại cho L hỏi mua 300.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại nhà của Nguyễn Minh N. Sau đó, L một mình đến điểm hẹn giao cho Th 01 bịch ma túy, Th trả tiền cho L.

Võ Văn L bán ma túy cho Nguyễn Minh N 02 lần, với số tiền 800.000đ, gồm: Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2019, N điện thoại cho L hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. N đến nơi thì L chiết ma túy ra giao cho N và N trả tiền cho L; Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2019, N điện thoại cho L hỏi mua 400.000đ ma túy và hẹn đến nhà N giao dịch. L đến nơi hẹn giao ma túy cho N và N trả tiền cho L.

Võ Văn L bán ma túy cho Trần Minh A 03 lần, với số tiền 6.000.000đ, gồm: Vào buổi tối trong tháng 02/2019, A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch. Lúc này, A đưa tiền và nhờ Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, ngụ ấp T, xã T, huyện T đến nhà L mua ma túy dùm. T một mình đến nhà L đưa cho L 2.000.000đ, nhận tiền xong L chỉ chỗ cho T nhặt 01 vỏ hộp đựng thuốc lá hiệu Jet cách vị trí của L và T đứng khoảng 02 mét, T nhặt vỏ hộp thuốc có chứa ma túy bên trong mang về đưa cho A sử dụng hết; Vào buổi tối trong tháng 3/2019, A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại khu vực Chợ Cái Tre thuộc ấp B, xã B, huyện T, A đưa tiền và nhờ T đi gặp L giao dịch. Gặp nhau tại điểm hẹn, T đưa 2.000.000đ, L nhận tiền và chỉ cho T đến cách đó 15m nhặt gói thuốc Hero bên trong chứa bạch ma túy đem về đưa cho A sử dụng; Vào buổi tối ngày 04/4/2019, A điện thoại cho L hỏi mua 2.000.000đ ma túy và hẹn đến nhà L giao dịch, A đưa tiền và kêu T đến nhà L mua ma túy dùm. Gặp nhau, T đưa 2.000.000đ, L nhận tiền và chỉ chỗ giấu ma túy cho T đến về đưa cho A sử dụng.

Như vậy, bị cáo Võ Văn L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những đối tượng nghiện ma túy tổng cộng 12 lần, thu lợi 9.400.000đ.

Ngoài ra, khi tiến hành bắt và khám xét nơi ở của L có thu giữ 24,084gam ma túy loại Methamphetamine L mua về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Bị Lê Hồng T 03 lần giúp sức cho L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Hiếu Th, Phan Quốc V. T biết L bán ma túy cho Th, V nhưng vẫn giúp L đi giao ma túy và được L cho tiền hoặc cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Do đó, các hành vi của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các hành vi của bị cáo Lê Hồng T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L có bác ruột là người có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương, tội phạm mua bán ma túy là nguyên nhân của những tệ nạn khác gây nhiều hệ lụy xấu cho toàn xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Võ Văn L vai trò chủ mưu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Võ Văn L nộp lại số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 9.400.000đ.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 phong bì niêm phong số 289 ngày 09/4/2019 chứa 0,252gam ma túy; 01 phong bì niêm phong số 303 ngày 15/4/2019 chứa 23,9937gam ma túy; 01 bình nhựa màu xanh; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 đoạn ống hút loại lớn sọc trắng-xanh; 01 đầu khò bằng kim loại màu đỏ-xanh; 01 bình gas mini màu đen; 01 cân điện tử màu đen mode 8028 (đã qua sử dụng); 01 ba lô túi vải màu xám có dòng chữ “FUGUIYIZU”; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cái bóp da màu nâu.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 66B1-419.24 không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim 0939.658.347 (phong bì niêm phong số 02 ngày 15/4/2019); 01 điện thoại Samsung màu vàng-đồng gắn 02 sim 0867.452.096 và 0793.996.132, số IMEL:353317/09/643078/1 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại

Exciter 135 màu trắng xanh, biển số 66B1-059.48, số khung RLCE55P10CY073306, số máy 55P1_073312 (đã qua sử dụng).

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ tài sản cá nhân của các bị cáo Lê Hồng T 600.000đ; Võ Văn L 2.350.000đ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn L, Lê Hồng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Hồ sơ vụ án thể hiện, Trần Minh A khai nhận còn mua ma túy của L 03 lần, mỗi lần 2.000.000đ; Nguyễn Thị Thùy L mua ma túy của L 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng; Trần Việt B mua ma túy của T 02 lần, 01 lần 500.000 đồng và 01 lần 400.000 đồng; Trần Văn H mua ma túy của L 02 lần, 01 lần 300.000 đồng và 01 lần 950.000 đồng nhưng không rõ cách thức giao dịch, đồng thời L và T không thừa nhận. Hiện nay, A, Thùy L, B đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa tiến hành đối chất, nhận dạng. Riêng H không trực tiếp liên lạc và giao dịch mua bán với L mà thông qua một người khác không biết tên, địa chỉ. Vì vậy, chưa đủ căn cứ chứng minh L và T đã bán ma túy cho A, Thùy L, B và H.

Đối với Nguyễn Văn P bán ma túy cho bị cáo T, ngày 16/4/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã khởi tố, bắt tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 06/5/2019 vụ án được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của L chứa chấp T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình thuộc huyện TB vào khoảng tháng 3/2019, nên Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện TB xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Trần Hiếu Th, Trần Minh A và Nguyễn Minh N sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã có văn bản chuyển về chính quyền địa phương xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng Nguyễn Văn T đang chấp hành hình phạt tù và Phan Quốc V đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình khởi tố điều tra xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L và Lê Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/4/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn L số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 09/4/2019.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Võ Văn L nộp lại số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 phong bì niêm phong số 289 ngày 09/4/2019 chứa 0,252gam ma túy; 01 phong bì niêm phong số 303 ngày 15/4/2019 chứa 23,9937gam ma túy; 01 bình nhựa màu xanh; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 đoạn ống hút loại lớn sọc trắng-xanh (đã qua sử dụng); 01 đầu khò bằng kim loại màu đỏ-xanh; 01 bình gas mini màu đen (đã qua sử dụng); 01 cân điện tử màu đen mode 8028 (đã qua sử dụng); 01 ba lô túi vải màu xám có dòng chữ “FUGUIYIZU”; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 cái bóp da màu nâu.

Tịch thu tiêu hủy 01 biên số 66B1-419.24 (đã qua sử dụng) không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen gắn sim 0939.658.347 (phong bì niêm phong số 02 ngày 15/4/2019); 01 điện thoại Samsung màu vàng-đồng gắn 02 sim 0867.452.096 và 0793.996.132, số IMEL:353317/09/643078/1 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 135 màu trắng xanh, biển số 66B1-059.48, số khung RLCE55P10CY073306, số máy 55P1_073312 (đã qua sử dụng).

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm giữ tài sản cá nhân của Lê Hồng T 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); Võ Văn L 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn L, Lê Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo